

Đề số 7: Nghệ thuật miêu tả của Lí Bạch trong bài “ Xa ngắm thác núi Lư” - Văn mẫu lớp 7

Author : Xuyên Chi

Đề số 7: Nghệ thuật miêu tả của Lí Bạch trong bài “ Xa ngắm thác núi Lư” - Văn mẫu lớp 7

Hướng dẫn

DÀN Ý

1. Đặt vấn đề:

- Giới thiệu đôi nét về nhà thơ Lí Bạch và bài thơ “Xa ngắm thác núi Lư”.
- Một trong những yếu tố làm nên giá trị của tác phẩm chính là nghệ thuật miêu tả độc đáo của Lí Bạch trong bài thơ này.

2. Giải quyết vấn đề:

Nghệ thuật miêu tả của Lí Bạch trong bài thơ được biểu hiện qua những phương diện sau:

- Điểm nhìn nghệ thuật độc đáo: Cảnh vật được nhìn ngắm từ xa. Điểm nhìn đó không cho phép khắc hoạ cảnh vật một cách chi tiết, tỉ mỉ nhưng lại có lợi thế là dễ phát hiện được vẻ đẹp của toàn cảnh để làm nổi bật được sắc thái hùng vĩ của thác nước núi Lư.
- Nghệ thuật dùng động để nói tĩnh, dùng tĩnh để nói động.
- Nghệ thuật sử dụng các thủ pháp nghệ thuật, các biện pháp tu từ (dùng nhiều động từ, tính từ mạnh, nghệ thuật So sánh...)
- Bút pháp lãng mạn bay bổng được sử dụng hiệu quả.

3. Kết thúc vấn đề:

- Qua nghệ thuật miêu tả đặc sắc, nhà thơ đã miêu tả một bức tranh cảnh vật mỹ lệ, hùng vĩ, kì diệu bằng thái độ tự hào trân trọng, ngợi ca danh thắng của đất nước, quê hương.
- Qua cảnh vật thiên nhiên ta có thể thấy được vẻ đẹp tâm hồn của tác giả với tình yêu thiên nhiên đắm thắm và tính cách hào phóng mạnh mẽ.

BÀI LÀM

Tài liệu chi sẻ tại <https://baigiangvanhoc.com>

Lí Bạch (701 – 762) là nhà thơ nổi tiếng thời thịnh Đường. Ông được mệnh danh là thi tiên. Ông để lại trên 1000 bài thơ với phong cách lãng mạn, bay bổng, tràn đầy cảm xúc và tưởng tượng, khắc họa thành công những hình tượng kì vĩ, hào hùng. “*Xa ngắm thác núi Lư*” là một trong những bài thơ tả cảnh tuyệt bút của ông miêu tả về cảnh thác núi Lư hùng vĩ, tráng lệ. Một trong những yếu tố góp phần làm nên thành công cho bài thơ bởi nghệ thuật miêu tả thiên nhiên của ông vừa tinh tế, vừa độc đáo.

Thơ thất ngôn tuyệt cú của ông là thất ngôn tuyệt cú bậc nhất đời Đường, được xưng tụng là “*tay thanh tuyệt cú*”. Và “*Xa ngắm thác núi | Lư*” cũng được làm theo thể thơ này. Chỉ vắn vẹn 28 chữ nhưng đã dựng lên trước mắt người đọc một bức tranh toàn cảnh về núi Lư và thác núi Lư. Một bức tranh của chốn bồng lai tiên cảnh nơi đất Trung Quốc đã được tâm hồn bay bổng của “*thi tiên*” nâng lên, càng làm cho cảnh trí đẹp thêm bội phần..

Hình ảnh đầu tiên đập vào mắt buộc Lí Bạch miêu tả khung cảnh về thế đứng uy nghi của núi Lư:

“Nhật chiếu Hương Lô sinh tử yên”

Thủ pháp đầu tiên dễ nhận ra là tác giả sử dụng nghĩa của địa danh để tạo dựng ý thơ. Hương Lô, tên một ngọn núi trong dãy Lư Sơn trùng điệp ở tỉnh Giang Tây, Trung Quốc, nghĩa đen là lò hương. Một ngọn núi đỉnh tròn quanh năm mây khói bao phủ xa trông như chiếc lò hương thiên tạo khổng lồ. Lí Bạch đã khởi hứng từ nghĩa này mà đặt nó tương quan với mặt trời, với ánh nắng, với khói sương để dựng nên một phong cảnh làm nên cho các phong cảnh tiếp theo. Hơn nữa, trong câu thơ đầu tác giả thực sự tài tình khi đã khéo kết hợp hoàn cảnh đa dạng trong một câu thơ bảy chữ ngắn gọn mà súc tích. Đó gần như là một sự đồng hiện trong một tổ chức ngôn ngữ chặt chẽ. Cái vĩnh hằng của mặt trời (nhật), cái ổn định bất biến của núi (Hương Lô) cái lung linh, khả động, khả biến của sương khói (yên) kết hợp với sự chuyển hóa (sinh) làm cho câu thơ đẹp một cách vừa dồn nén, vừa huy hoàng. Cách miêu tả của tác giả thật độc đáo, vượt qua cách miêu tả thiên nhiên núi non thông thường là đỉnh cao, mây trắng bao phủ. Chỉ tập trung miêu tả những chi tiết nổi bật, không khắc họa cảnh vật chi tiết, tỉ mỉ nhưng người đọc dễ phát hiện ra vẻ đẹp của toàn cảnh. Một không gian núi non thanh bình đầy hùng vĩ nơi đất Trung Quốc, một tổng thể không gian nền của thác Bộc Bốc như một ngôi bàn thờ kì vĩ giữa vũ trụ đang ngào ngạt khói hương đem cho ta một cảm giác của niềm thành kính thiêng liêng trước cảnh quan, một rung động mãnh liệt về một cảnh tượng núi non đẹp tuyệt vời. Ngay từ câu thơ đầu, Lí Bạch đã thể hiện sự hình dung, tưởng tượng phong phú của mình. Hình ảnh mặt trời, ngọn núi, màu khói tía được xếp đặt trong một thứ ngôn từ giản đơn, dễ hiểu và tự nhiên, thể hiện con mắt nhìn và óc quan sát thiên nhiên tinh tế, sắc sảo của Lí Bạch.

Không dừng lại ở khung cảnh núi non, tiến thêm một bước, Lí Bạch tả cảnh thác nước, dòng sông. Nếu như câu thơ đầu tả “*sơn*” thì những câu thơ tiếp, Lí Bạch tả “*thủy*”:

“Dao khan bộc bố quả tiến xuyên

Nghi thi Ngân Hà lạc cửu thiên”

Trong câu thơ trước, Lí Bạch không nói rõ vị trí đứng của mình khi tả hình thể núi Lư thì ở câu hai, tác giả đã chọn được điểm nhìn phù hợp từ xa để chiêm ngưỡng thưởng thức vẻ đẹp tráng lệ, hùng vĩ đầy uy lực của thác nước. Dưới ngòi bút tài hoa của ông, cảnh sông núi thanh tú, cảnh chiến trường hùng vĩ, vầng trăng lồng lộng... đều hiện ra hết sức sống động, tự nhiên. Không gì có thể ngăn trở nổi ý chí tưởng tượng sáng tạo mãnh liệt của ông. Và bất cứ đề tài nào thơ ông cũng giàu cảm xúc, luôn bay bổng, phóng khoáng, uyển chuyển. Không ngoại lệ, miêu tả thiên nhiên núi Lư – một vẻ đẹp phong cảnh của Trung Quốc cũng trở thành nguồn cảm hứng mãnh liệt trong sáng tác thi ca của ông. Thơ ông thường có những lý tưởng so sánh đột ngột, hoành tráng: “Hoàng Hà như kiếm tự thanh thiên”. Lí Bạch có ý tưởng để miêu tả thác Bộc Bốc trong một động thái tĩnh hóa để gắn vĩnh viễn nó với phong nền rực rỡ của bức tranh. Một vật thể mang độ bền cao mới “quái” được, đàng này Bộc Bốc là thác nước rất khả động. Thủ pháp tính hóa này được tạo dựng bởi hai lẽ: Thứ nhất, hình ảnh dòng sông là động khi so sánh với đôi bờ, so với núi non. Nhưng vì so với một con thác kỳ vĩ như từ trên trời trôi xuống thì sông là sự phẳng lặng, sự bình yên như bất biến. Thứ hai, ở tư thế nhìn từ xa của tác giả thì dòng thác sẽ là một thảm nước trắng dựng đứng giữa hai bờ núi non, “Bộc Bốc quả tiền xuyên” đó là một khoảnh khắc cố định hóa, tạo hình hóa thuộc trạng thái tĩnh. Bút pháp tác giả tựa hồ như một lần bán máy chip lại một khoảnh khắc đẹp, một khoảnh khắc tuôn trào đổ ầm ầm xuống tạo thành một dải lụa trắng treo giữa vách núi thật tráng lệ. – Chỉ một câu thơ bảy chữ, Lí Bạch đã diễn tả sự quy mô khổng lồ và tốc độ ghê gớm của thác nước. Một trạng thái tĩnh đầy thế năng. trong tĩnh chất chứa cái động lớn lao. Câu thơ thứ 3, tác giả sử dụng, nghệ thuật lay động tả tĩnh. “Phi lưu”: tuôn xuống như bay. Phải cộng cả hai động từ lại để nói lên tốc độ, năng lượng kì diệu của dòng thác. Hướng đổ là thẳng xuống (trục hà). Chảy thẳng từ một độ cao vọt vọt, chóng mặt “tam thiên xích”. Một độ cao có thể vừa thực vừa ảo. Đứng mà ngắm thì quả là như tuôn từ trời cao xuống vậy. Dẫu độ cao này là tượng trưng đi chăng nữa nhưng nhà thơ đã diễn đạt nó bằng số từ và bằng đại lượng đo lường đã tạo nên cảm giác cụ thể, có thật, khả tin. Ấy vậy mà, tác giả đã bị khuấy phục tiếp nhận dòng thác trong một trạng thái đây nghi ngờ như là giải Ngân Hà, dòng sông tưởng tượng của huyền thoại đang hiện hữu tức khắc ở trần trần gian. Biện pháp khoa trương mạnh bạo đã được ông thể hiện để miêu tả dòng thác núi Lư, một thủ pháp quen thuộc trong thơ của Lí Bạch. Thác Bộc Bốc có thật đã được huyền thoại hóa, tưởng như một giải Ngân Hà với hàng trăm triệu vì sao lấp lánh kéo dài. Tầm vóc hoành tráng của nó đã ngang tầm vũ trụ. Cách so sánh vừa độc đáo, vừa hợp lý làm cho người đọc rất bất ngờ. Bằng lối miêu tả kết hợp so sánh khiến hình ảnh núi Lư hiện lên vẫn rất chân thực, nó thể hiện một tâm hồn thần tiên của Lí Bạch đã sáng tạo một chi tiết vừa thực vừa hư.

Nghệ thuật miêu tả của ông trong thơ sâu sắc lại tinh tế, độc đáo và hấp dẫn gây ấn tượng mạnh trong lòng người đọc. Một con người với tâm hồn lãng mạn, bay bổng, phóng khoáng, trang nghiêm mới có được bút pháp miêu tả tưởng tượng phong phú khác thường như thế.

Bên cạnh nghệ thuật miêu tả đã làm nên thành công cho bài thơ thì ngôn ngữ điêu luyện, chính xác và giàu hình ảnh cũng làm nên thành công rực rỡ này. Trong mỗi câu thơ Lí Bạch dùng một “thi nhãn” để miêu tả. “Thi nhãn” ở đây là những động từ “sinh”, “quái”. Hai động từ “phi lưu” đặt ở đầu câu 3 diễn tả tốc độ mạnh mẽ, ghê gớm của dòng thác. Hai tính từ nối tiếp “trục há” gọn, dứt khoát, miêu tả tư thế thiên nhiên của thác núi Lư. Nếu sự bất ngờ đột

biến của từ ngữ được Lí Bạch thể hiện ở 3 câu thơ trên, thì đến câu thơ cuối động từ “lạc” được tác giả sử dụng tài tình, khéo léo làm nổi bật nội dung của toàn bộ bài thơ. Thác núi Lư từ trạng thái “treo” (quả), “bay chảy” (phi lưu) và cuối cùng Lí Bạch có cảm giác nó như một giải Ngân Hà từ bầu trời “rơi tuột” (trục há) xuống trần gian.

Trí tưởng tượng hiếm có, nét vẽ thậm xưng tráng lệ, cảm hứng lãng mạn dạt dào là những yếu tố làm nên cốt cách áng thơ kiệt tác này.

Lí Bạch, nhà thơ nổi tiếng đời Đường Trung Quốc là bậc thầy của chủ nghĩa lãng mạn tích cực. Ông có tiếp thu ảnh hưởng của Thi kinh nhưng ảnh hưởng sâu sắc nhất với ông là “Sở từ” của Khuất Nguyên. Lí Bạch kế thừa Khuất Nguyên nhưng cao hơn với tinh thần cách tân sáng tạo. Bút pháp khoa trương và trí tưởng tượng phong phú trong mọi đề tài, đặc biệt là đề tài về thiên nhiên. Thiên nhiên như một người bạn tri ân trí đắc, niềm vui là sự động viên lớn trong tinh thần ông. Và trong bài “Xa ngắm thác núi Lư”, một tình yêu thiên nhiên đến sâu thẳm, trân trọng và ca ngợi thiên nhiên quê hương, nơi chôn nhau cắt rốn của mình với một tâm hồn tự do, phóng khoáng là những gì mà người đọc đã cảm nhận được trong linh hồn bài thơ. Bên cạnh đó, ông đã khéo kết hợp các cách thể hiện tính lãng mạn như thần thoại hóa, nhân cách hóa, khoa trương cùng với một thứ ngôn ngữ hào phóng, khi thì tung hoành mạnh mẽ như “nộ đào hồi lãng” khi thì dịu dàng hư ảo như “huyền ngoại âm, vị ngoại vị” để tạo nên những hình tượng nghệ thuật kì vĩ, biểu hiện những lí tưởng và nguyện vọng đẹp đẽ cũng như lòng yêu ghét mãnh liệt do hiện thực gây ra.

Trong thơ Đường, bên cạnh Lí Bạch còn có Đỗ Phủ. Nếu như Lí Bạch được mệnh danh là Tiên thơ thì Đỗ Phủ được mệnh danh là Thánh thơ. Nếu như Lí Bạch sống trong thời kì Trung Quốc đang phồn vinh, quyền lợi thống trị và quyền lợi nhân dân được thống nhất, cảm hứng của con người lúc này được bay bổng lên cao trong tâm hồn của tự do, phóng khoáng thì Đỗ Phủ lại sống trong thời kì của ung nhọt chế độ phong kiến Trung Quốc, thời kì của những cuộc chiến tranh tranh chấp địa vị, cảm hứng của con người lúc này lại bị dồn nén cùng lòng thương cảm cho cái nghèo, cái khổ... trong tâm trạng của bức bối. Tóm lại, Lí Bạch là một nhà thơ phóng khoáng bay bổng, ít chịu ảnh hưởng của Nho gia mà chịu ảnh hưởng nhiều hơn ở Đạo gia và Du hiệp, bởi thế ông là người theo chủ nghĩa lãng mạn tích cực.

Thơ của ông đã đề cập đến nhiều danh lam thắng cảnh của đất nước Trung Hoa để từ đó đi sâu vào lòng người khắp mọi nơi trên hành tinh. “Xa ngắm thác núi Lư” đã mở rộng tầm nhìn, làm phong phú hơn tâm hồn chúng ta trong cảm nhận về đẹp thiên nhiên, nâng tâm hồn ta lên tầm cao nhân văn khi tiếp cận các danh lam thắng cảnh trong và ngoài nước.

Theo Baigiangvanhoc.com